

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 87/2019/DS-PT
Ngày 25-4-2019
V/v tranh chấp
quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tăng

Các Thẩm phán: Ông Sỹ Danh Đạt

Bà Nguyễn Thị Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Hoàng Minh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tài - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2019/TLPT-DS ngày 09 tháng 01 năm 2019 về việc: “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 25/2018/DS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện G bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 161/2019/QĐ-PT ngày 11 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1949

Người đại diện hợp pháp: Bà Dương Thị B, sinh năm 1954; Là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 25-01-2018).

Cùng địa chỉ: 221, ấp L, xã A, huyện G, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Anh Tiêu Ngọc T, sinh năm 1981

Địa chỉ: Ấp L, xã A, huyện G, tỉnh Đồng Tháp

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Tiêu Ngọc M, sinh năm 1958

- Chị Đồng Thị M1, sinh năm 1985

Cùng địa chỉ: Ấp L, xã A, huyện G, tỉnh Đồng Tháp

Người đại diện hợp pháp ông M, chị M1: Anh Tiêu Ngọc T, sinh năm

1981; Địa chỉ: Ấp L, xã A, huyện G, tỉnh Đồng Tháp; Là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 19-4-2019).

- Bà Dương Thị B, sinh năm 1954
- Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1975
- Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1977
- Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1979
- Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1981
- Anh Nguyễn Văn D1, sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: Ấp L, xã A, huyện G, tỉnh Đồng Tháp

Người đại diện hợp pháp của chị N, anh H1, chị P, anh D, anh D1: Bà Dương Thị B, sinh năm 1954; Địa chỉ: Ấp L, xã A, huyện G, tỉnh Đồng Tháp; là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 16-7-2018).

4. Người kháng cáo: ông Nguyễn Văn H là nguyên đơn.

Bà B, anh T có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Bà Dương Thị B là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Nguyễn Văn H, đồng thời cũng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và là đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị N, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn D1, Nguyễn Thị P trình bày:

Nguồn gốc phần đất tranh chấp là của cha ông Nguyễn Văn H tên Nguyễn Văn N1 (chết năm 1981) để lại cho ông Nguyễn Văn H (chồng bà B) có diện tích là $3.194m^2$, vị trí đất nằm dọc theo hai bên đường lộ Nam Hang, thuộc ấp L, xã A, huyện G, tỉnh Đồng Tháp (đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất), ông H cùng gia đình đã sử dụng ổn định từ năm 1975. Sau đó Nhà nước làm đường đắp đất ngang phần đất của ông H, đến năm 2016 thì anh Tiêu Ngọc T cất nhà ở và sử dụng phần đất cấp lộ của ông H, làm sân nhà và lối đi ra vào gia đình có chiều dài 03m, chiều ngang 12,78m, diện tích là $38,2m^2$ (theo đo đạc thực tế).

Ông Nguyễn Văn H yêu cầu anh Tiêu Ngọc T di dời tất cả các cây trồng và các vật kiến trúc có trên đất trả lại cho ông H diện tích theo đo đạc thực tế là $38,2m^2$ và chỉ yêu cầu trả giá trị là $700.000đ/m^2 \times 38,2m^2 = 26.740.000$ đồng.

- Bị đơn anh Tiêu Ngọc T, đồng thời là đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tiêu Ngọc M, Đồng Thị M1 trình bày:

Vào năm 2002 gia đình anh T có xây cất căn nhà ở trên phần đất của bà nội anh tên Võ Thị N2 cho, qua xác định vị trí, đo đạc thực tế thì phần đất ông H tranh chấp với anh T là không dính vào phần đất của bà nội cho anh, tuy nhiên phần đất ông H kiện anh T thì đó là đất thuộc hành lang lộ giới do

nhà nước quản lý, anh T chỉ sử dụng một phần làm lối đi vào nhà ngang khoảng 03 mét (đổ đal), phần còn lại chỉ đổ đất thêm nâng độ cao làm sân. Do đó anh T cùng gia đình không thống nhất với yêu cầu của ông H, đồng thời yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại quyết định bản án dân sự sơ thẩm số: 25/2018/DS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện G đã xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H, về việc đòi đất đối với anh Tiêu Ngọc T, do không cung cấp được chứng cứ chứng minh là đất của ông Nguyễn Văn H.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Nguyễn Văn H phải chịu số tiền là: 1.447.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng ông Nguyễn Văn H đã nộp (do bà Dương Thị B nộp thay) là 1.447.000 đồng tại hóa đơn số 0096207 ngày 22-5-2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện G. Vậy ông Nguyễn Văn H nộp xong tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Văn H được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm, do thuộc người cao tuổi.

- Các đương sự khác trong vụ án không phải chịu tiền án phí sơ thẩm.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về thời hạn, quyền kháng cáo và quyền, nghĩa vụ, thời hiệu thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07 tháng 9 năm 2018 ông Nguyễn Văn H kháng cáo toàn bộ Bản án sơ dân sự thẩm số: 25/2018/DS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Đồng Tháp: Yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông, buộc anh Tiêu Ngọc T trả giá trị phần đất có diện tích theo đo đạc thực tế là 38,2m², thuộc một phần thửa 325, tờ bản đồ số 15, tọa lạc tại ấp L, xã A, huyện G, tỉnh Đồng Tháp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát Tỉnh, phát biểu việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng chấp hành tốt quy định của pháp luật và đề xuất hướng giải quyết là không chấp nhận kháng cáo của ông H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, được kiểm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà B xác định ông H kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm buộc anh Tiêu Ngọc T trả giá trị phần đất có diện tích đo đạc thực tế là 38,2m², thuộc một phần thửa 325, tờ bản đồ số 15, tọa lạc tại ấp L, xã A, huyện G, tỉnh Đồng Tháp.

[2] Theo ông H và bà B nguồn gốc phần đất tranh chấp là của cụ Nguyễn Văn N1 (chết năm 1981) là cha của ông H, chết để lại cho ông H (chồng bà B) có tổng diện tích là 3.194m². Ông H, bà B sử dụng từ năm 1975, đến năm 2010 ông H hiến đất để mở lộ Nam Hang (đường đal) nên cắt ngang phần đất của ông H, phần đất còn lại hai bên lộ vẫn thuộc của ông H. Trước năm 2010 ông H chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị N3 một phần giáp với phần đất tranh chấp này về hướng Nam, phần đất của ông H còn lại, chiều ngang tiếp giáp đường đal Nam Hang, chiều ngang còn lại giáp đất anh T (phía trước căn nhà của anh T), anh T sử dụng phần đất của ông H để làm lối đi, nên ông H yêu cầu anh T trả giá trị phần đất phía trước căn nhà của anh T có diện tích 38,2m² x 700.000đ/m²= 26.740.000 đồng.

[3] Về phía anh T thừa nhận phần đất tranh chấp không phải là của gia đình anh T và anh T có sử dụng chiều ngang khoảng 3m, chiều dài khoảng 5m để làm lối đi, nhưng anh T cho rằng phần đất anh sử dụng làm lối đi là đất đất thuộc hành lang lộ giới do Nhà nước quản lý, nên không đồng ý theo yêu cầu của ông H.

[4] Xét thấy, về phía ông H không có chứng cứ chứng minh phần đất tranh chấp là của cụ Nguyễn Văn N1 (chết) để lại cho ông H, cũng như không có chứng cứ chứng minh phần đất tranh chấp thuộc quyền sử dụng của ông H. Theo văn bản số 267/UBND-NC ngày 19 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện G xác định: Phần diện tích đất tranh chấp 38,2m² thuộc một phần thửa số 325, tờ bản đồ số 15, xã A, huyện G, tỉnh Đồng Tháp là đường nước hình thành trước năm 1975, do nhà nước quản lý. Hiện nay phần đất 38,2m² là đất do Nhà nước quản lý. Đối với việc mở rộng và nâng cấp đường tắt Nam Hang, Nhà nước không thực hiện bồi thường cho hộ gia đình, cá nhân.

Như vậy, theo Ủy ban nhân dân huyện xác định phần đất tranh chấp trước đây là đường nước do Nhà nước quản lý, không thuộc quyền sử dụng đất của ông H, nên việc ông H yêu cầu anh T trả giá trị phần đất có diện tích 38,2m² cho ông H là chưa đủ cơ sở. Án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của ông H là có căn cứ.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo của ông H là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử không chấp kháng cáo của ông H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

Do giữ nguyên bản án sơ thẩm, nên ông H phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, ông H là người cao tuổi, có đơn xin miễn tiền án phí, nên Hội đồng xét xử miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm cho ông H theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn,

giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 148; khoản 1, Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn H.

- Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 25/2018/DS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Đồng Tháp.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H, về việc yêu cầu anh Tiêu Ngọc T trả giá trị quyền sử dụng diện tích 38,2m² đất với số tiền là 26.740.000 đồng.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Ông Nguyễn Văn H phải chịu số tiền là: 1.447.000 đồng, ông H đã nộp tiền tạm ứng là 1.447.000 đồng và đã chi xong.

- Về án phí:

Ông Nguyễn Văn H được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- TAND H. Hồng Ngự;
- CCTHADS H. Hồng Ngự;
- Phòng KTNV-THA TA tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án (M).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Tặng